



Đỗ Dung  
&  
Cha Mẹ

# Như Một Thoáng Mây Bay

Ông cụ nằm kia, khuôn mặt trắng mịn, hiền hòa, đôi mắt khép lại nhẹ nhàng như người đang nằm ngủ. Khuôn mặt kia, hình hài kia rồi sẽ biến đi, sẽ tan vào hư vô, chúng tôi không bao giờ còn trông thấy nữa. Ai cũng biết ngày này rồi sẽ tới, ai cũng biết đến lúc phải chia ly nhưng trong sâu thẳm của tâm hồn vẫn có những nỗi đau vò xé. Trong cái mệnh mang, êm lặng tốt cùng vẫn có những nỗi xót xa. Hơn tám mươi năm, một khoảng thời gian dài cho cả một đời người cũng chỉ như một thoáng mây bay. Bố tôi nằm đó, bình an như đang say ngủ, những hình ảnh xưa về Bố chọt ần chọt hiện, chọt gần chọt xa...

Trước năm 1954, gia đình chúng tôi sống hạnh phúc trong căn nhà nhỏ trên đường Mai Hắc Đế, Hà Nội. Những ngày tháng êm đềm, có Bà, có Mẹ, có cô Nga em của Bố và cậu Thắng em của Mẹ. Bố tôi chưa đầy ba mươi tuổi và chúng tôi từ em Tuấn còn bé nường, anh Dũng chưa lên chín, ở giữa là ba bé gái, Tí Bun, Tí Xíu và Ông Lý Hạnh (Hồi nhỏ Hạnh hay đội cái mũ thóp giống như khăn xếp của ông lý nên Bố yêu gọi là Ông Lý Hạnh). Phòng khách nhà tôi kê bộ ghế với tràng kỷ kiểu Tàu, bộ sập gụ và tủ chè khảm xà cừ óng ánh sự tích Bát Tiên. Buổi tối sau khi ăn cơm, chúng tôi quây quần, cha ngồi xem báo, mẹ ngồi đan áo ở bộ sa lông và chúng tôi bò trên sập để học bài như cảnh Phạm Duy mô tả trong bài “Kỷ Niệm”, chỉ khác là không có cây đèn dầu hao nhưng căn phòng sáng ấm nhờ bóng đèn vàng từ trên trần tỏa xuống.

Buổi chiều mấy con bé đợi Bố đi làm về để bám vào cánh tay rắn chắc của Bố đang cong lại đưa ra, mấy đứa nhún chân lên đu đưa rồi cười như nắc nẻ. Ngày mừng một ta, Mẹ tôi hay cúng Thổ Công cái chân giò luộc để cạnh ba chén rượu trắng và một đĩa muối. Khi cúng xong Bố lấy con dao nhỏ từ từ xéo từng miếng thịt chân giò, chấm muối tiêu rồi cứ Bố một miếng lại cho mỗi đứa con một miếng.

Thời buổi nhiễu nhương tranh tói, tranh sáng sau hiệp định Geneve, vì an ninh nên gia đình chúng tôi phải dọn vào nhà thương Võ Tánh. Bà tôi ngày nào cũng khóc vì không muốn rời quê cha đất tổ, mồ mã tổ tiên. Bà muốn cả nhà ở lại hoặc để Bà ở lại với cô Nga, ngày đó mới lập gia đình và nhà chồng cô quyết định không di cư. Một hôm Bà cũng đang sụt sùi nài nỉ, Bố tôi rút cây súng lục để ra bàn nói: “Cụ muốn ở lại để con bắn hết các cháu, con bắn chết con luôn để Cụ ở lại một mình được không?” Bà tôi sợ quá, cuống quýt: “Thôi tôi xin cậu, tôi xin cậu, tôi đi, tôi đi!” Thế là từ đó Bà chỉ thút thít khóc thầm chứ không dám khóc trước mặt Bố tôi nữa. Về sau Bố nói phải dọa già thế Bà mới chịu đi chứ ở lại thì chết cả đám.

Vào đến Sài Gòn, gia đình gồm chín người, ngỡ ngác nơi vùng đất lạ, tất cả phải làm lại từ đầu, Bà tôi ngán ngẩm cố nén tiếng thở dài. Chúng tôi định cư tại căn nhà ở đường Thành Thái, một căn nhà gỗ nhỏ, một tầng, xung quanh còn cây cối xum xuê. Mặc dù rất bận rộn trong sở làm, ưu tư về nơi ăn, chốn ở mới, ngày nào đi làm về Bố tôi cũng tắm rửa cho chúng tôi. Ông yêu các con và đó cũng là cái thú của ông, mặc dù nhà có người làm, có Bà, có Mẹ chúng tôi. Tôi còn nhớ cứ vào cuối tuần ông hay đem chúng tôi ra cắt tóc, cạo mặt, ngoáy tai, cứ từng đứa, từng đứa. Đứa nào nhúc nhích không chịu ngồi yên, tóc không đều, ông cắt lại, cắt nữa, đôi khi tóc chỉ còn như cái “múng dzùa” úp lên đầu. Khi vào Nam tôi mới bảy tuổi nhưng có ba em nên coi như đã lớn, năm 1955 Mẹ tôi đi sanh Phương Nam. Rồi cứ cách một năm Mẹ cho ra đời thêm một đứa, tôi đưa Mẹ đi sanh và mỗi buổi sáng trước khi đi làm và buổi chiều trước khi về nhà Bố đều vào thăm Mẹ và em bé mới.

Nhân số gia tăng, nhà cũng được xây cất thêm, từ một căn nhà gỗ lụp xụp thành một căn nhà gạch bốn tầng, hai dãy. Bố tôi phải lập ra những luật lệ như nhà binh để cai trị bầy con của Bố. Nhà gắn một cái chuông điện to như chuông trường học ngay phòng khách. Mỗi người có một tín hiệu riêng, chuông bấm hiệu ai người đó phải có mặt. Riêng giờ ăn là ba tiếng

chuông dài đến nỗi hàng xóm cứ nghe ba hồi chuông lanh lảnh là biết ngay nhà chúng tôi đến giờ cơm. Phòng ngủ là một trại nữ binh với một dãy giường và một dãy bàn học. Tuy là nhà binh nhưng Bố tôi rất nghệ sĩ và tâm hồn ướt át, lãng mạn. Chúng tôi cũng ít nhiều ảnh hưởng tính nết đó. Thuở còn bé Bố đã cho chúng tôi nghe những bản nhạc êm đềm, trữ tình như Suối Mơ, Con Thuyền Không Bến, Thiên Thai, Biệt Ly... Có một thời Bố tôi làm chủ bút tuần san Kiến Quốc, bác Nguyễn Xuân Đăng giữ việc trình bày. Bố viết văn, làm thơ... Ngày tôi học Trung Vương, khi phải lên trần thuyết, nếu tôi về òn ì là Bố soạn ngay cho một bài, vào lớp chỉ việc đọc.

Nhà có ba người lớn, Bà bảo ban người làm và trông nom các cháu, Mẹ lo cái ăn, cái mặc còn Bố lo chuyện học hành. Tối nào Bố cũng giảng dạy và khảo bài chúng tôi. Bố và tôi rất thân, khi tôi mới mười hai, mười ba đã được Bố tôi đối xử như người lớn, việc gì Bố cũng cho tôi góp ý, chọn màn cửa, chọn kiểu bàn ghế, ngay cả việc bày biện đồ đạc trong nhà. Bày con mười hai đứa của Bố lớn dần, lại là một bày nhiều con gái. Trong cái vui vẫn có cái nghiêm, trong sự thân mật vẫn có những uy lực của ông Bố để hướng dẫn đàn con. Tôi là con gái lớn được hưởng những sự yêu thương, săn sóc đặc biệt của ông Bố trẻ nhưng ngược lại cũng bị những ngăn cấm khắt khe của Bố dành cho con chim đầu đàn. Hồi còn bé tôi được Bố tôi dắt vào nhà thương Võ Tánh xem những buổi tập duyệt binh, được diện quần áo đẹp để Bố đưa vào xem những buổi văn nghệ có Thanh Hằng, Thanh Hiếu đến hát ủy lạo chiến sĩ. Khi lớn lên, dù tôi đã vào đại học Bố vẫn đưa đón... Cho đến ngày tôi lập gia đình, Bố tôi đã khóc rất nhiều khi dặn dò con trước ngày vu quy và sụt sùi khi tiễn con về nhà chồng. Hai đứa con lớn của chúng tôi ra đời trong tình yêu thương đầy ắp của Ông Bà. Các cháu sang chơi Ông nằm xuống vạch bụng cho cháu bắn bi vào lỗ rốn, ông bò xuống làm ngựa cho cháu phi nhong nhong...

Tưởng cuộc sống cứ thế êm đềm trôi, Bố tâm sự với chúng tôi về những ước vọng của Bố. Chín đứa con gái của Bố đều học hành giỏi giang, đều là nữ sinh ưu tú. Bố đợi ngày Út Thùy tốt

nghiệp Trung Vương, Bố sẽ đặt tiệc lớn ăn mừng, Bố sẽ mời toàn ban Giám Hiệu và Giáo Sư Trung Vương để tỏ lòng tri ân những người đã góp công lớn trong việc dạy dỗ các con của Bố. Rồi Bố Mẹ tôi ao ước có một ĐỒ GIA TRANG tại Đà Lạt, một dãy nhà hình chữ U gồm có mười ba phòng lớn, Ông Bà một phòng còn cho mỗi gia đình con một gian sơn nhỏ. Ngày giỗ tết, hội hè, con cháu về tụ họp, Bố sẽ cầm cái gậy chỉ huy của Bố để chỉ huy lũ cháu, chất... Cả một gia trang sẽ rộn rã tiếng cười... Bố Mẹ chúng tôi đã mua mấy mẫu đất trên sườn đồi khu Mê Linh, Đà Lạt, trông ngay ra mặt hồ, phong cảnh thật hữu tình, nên thơ để thực hiện mơ ước đó.

Nhưng ai có ngờ đến cái ngày 30 Tháng Tư oan nghiệt! Tất cả các mộng ước nhỏ bé, giản dị của Bố tôi đều tan tành. Bố đã già sộc hẳn đi khi nhìn thấy tương lai mờ mịt của một lũ con bé bỏng, thương yêu. Bố đã bạc đầu vì tinh thần trách nhiệm quá cao đối với tổ quốc, với nhân viên thuộc cấp, với gia đình. Bố đã không bỏ chạy khi quân đội chưa rẽ ngũ.

Tất cả là định mệnh! Một tháng sau chồng tôi chở Bố tôi đến nơi tập trung và một tuần sau đó tôi cũng đưa nhà tôi vào đúng địa điểm ấy, để đi cải tạo không biết ngày về... Tôi đã khóc thật nhiều khi đọc những lời trong di bút của Bố: “Vì yêu Tổ quốc, mến quê hương nên tôi đã ở lại Việt Nam cho tròn trách nhiệm của sĩ quan cấp tá độc nhất của trường quân y còn ở lại. Chịu đựng cảnh tù đầy suốt gần mười năm trong các trại lao tù ở Bắc Việt do Cộng Sản lập ra để trả thù những chiến sĩ quốc gia còn kẹt lại. Với bao cơ cực, đói khát của thời gian gọi là khổ sai cải tạo, tôi cố gắng giữ tinh thần bất khuất và nhân cách của một chiến sĩ khi thất thế, sa cơ.”

Và... ngày 20 Tháng Tư năm 1990 chúng tôi, một bầy con cháu của Bố đã kéo nhau ra phi trường San Francisco để mừng rỡ đón Ông Bà và Di Út. Bố đã già đi nhiều. Mười năm, từ năm mươi đến sáu mươi vẫn còn là tuổi sung sức của một đời người thì Bố tôi bị trong vòng khổ ải.

Năm 1992 Bố tôi bị một cơn bạo bệnh tưởng khó vượt qua. Sau khi Bố tôi thoát khỏi hiểm nghèo, Bố Mẹ tôi được em

Tuấn đưa đi du lịch vòng quanh Thế Giới, để giải trí và cũng để phục hồi năng lực về thể chất cũng như tinh thần cho Bố và đồng thời cũng để Bố đạt được những ước mơ của Bố thời niên thiếu. Sau đó Bố tôi sống lặng lẽ như một cái bóng, chỉ vui với con cháu trong những dịp tụ họp đại gia đình, lâu lâu đi thăm con cháu ở xa. Bố không màng đến thế sự, không tham gia hội đoàn hay bất cứ một tổ chức nào. Thì giờ rảnh Bố tôi đọc sách và soạn lại quyển Gia phả. Bố ngồi viết hồi ký về cuộc đời mình, kể lại cuộc đời truân chuyên của Bố, từ khi còn là một thanh niên mắt sáng ngời ngời, theo kháng chiến lưu lạc khắp vùng núi đồi Việt Bắc, sang tận Trung Hoa rồi mới quay về. Nhìn vợ đại, con thơ, nhìn lại lý lịch bản thân, thành phần tiểu tư sản thành thị... Bố đã ngao ngán quyết định đưa gia đình hồi cư. Rồi cả một cuộc đời binh nghiệp, tận tụy với Tổ Quốc, với lý tưởng mình đã chọn lựa. Cho ra đời một bầy con. Đến ngày đổi đời. Đến ngày lạc lõng, cô đơn nơi xứ người mặc dù con đàn, cháu đống... Bố tôi đã viết với hy vọng con cháu sau này biết được dòng dõi cha ông, giữ được những truyền thống tốt đẹp của dòng họ ĐỖ và cũng biết được một mảnh đời của một người Việt Nam trong thời tao loạn.

Một đoạn trong tập hồi ký Bố tôi đã viết:

“... Tôi đang được sống quanh con cháu, tôi mong có ngày mà Phật Trời đê cho tôi còn sống trên thế gian này, được thấy quê nhà thoát cảnh bị họa Cộng Sản ngự trị, được về sống tại quê cha đất tổ, bên cạnh phần mộ tổ tiên với họ hàng ruột thịt gần xa...”. Và tôi nhớ một ngày trong quá khứ đã xa, khi Bố tôi còn tại chức, Bố đã nói “... Cả một đời mặc áo nhà binh, lúc chết đi Bố muốn được an táng như một người lính, theo lễ nghi quân cách.”

Bây giờ Bố tôi nằm đây... không lễ nghi quân cách, không được yên nghỉ trên mảnh đất quê hương. Sau lễ hỏa táng chỉ còn là tro, là bụi và tro bụi rồi cũng sẽ tan vào đại dương. Đời là vô thường. Cuộc đời chỉ như một cơn gió thoảng, như một thoáng mây bay.

## **Đỗ Dung**



# Chiếc Lá Vàng

Chiều ba mươi tết, bầu trời thấp, mây xám vùn vủ chỉ đợi trút cơn mưa. Bước vào “Nursing Home”, tôi nhìn ông cụ đang ngồi im lặng như một pho tượng trước màn ảnh TV nhỏ mà lòng thấy nghẹn ngào. Như mọi năm giờ này ông cụ đã sửa soạn nhà cửa xong xuôi để đón tổ tiên và sẵn sàng những phong bao đỏ để đợi con cháu. Đối với Bố tôi, ngày tết là ngày thiêng liêng, đêm giao thừa là lúc giao mùa, tổng cự

nghech tâm. Nhà cửa phải sạch sẽ, thơm tất. Cành mai, cành đào, chậu quất, chậu cúc... đầy nhà. Trên bàn thờ đèn nhang thơm ngát, mâm ngũ quả tốt tươi, đỉnh đồng, chân nến sáng choang... Thế mà hôm nay ông cụ cô đơn ngồi đây, trước màn ảnh truyền hình, nhìn vào cõi xa vắng.

Tôi lặng lẽ đến gần, ôm ông cụ mà nuốt nước mắt.

– Bố, Bố có khoẻ không? Bố biết con là ai không?

Ông cụ ngược mắt nhìn rồi mấp máy môi:

– Dung!

Mái tóc Bố trắng như tuyết, khuôn mặt già nua mặc dù làn da vẫn hồng hào, trắng mịn. Tôi ngồi xuống bên, cầm tay Bố, nhắc chuyện ngày xưa.

– Bố có nhớ...? Bố có nhớ...?

Các bạn của Bố tôi thường gọi đùa Bố tôi là Ông Tam Tá vì Bố tôi là Trung Tá, tên Tá và có một Tá con. Không những có một tá con mà còn đặc biệt là có chín nàng con gái. Người ta thường nói có con gái trong nhà như chứa bom nổ chậm, ấy thế mà Bố Mẹ tôi có tới chín quả bom.

Bố Mẹ tôi lập gia đình năm cả hai đều mới mười tám. Để rồi năm sau đó anh em chúng tôi lần lượt ra đời, cứ đứ đờ trên hơn

đưa dưới hai tuổi. Người ta dễ nhận ra nhà chị em đông qua tên đặt, chẳng hạn như chị em Vân Loan, Vân Nga, Vân Bằng, chị em Phương Lan, Phương Nga, Phương Trà... hoặc qua dáng người như chị em Lê Hằng, Mộng Thúy, chị em Lê Hà, Lan Trân... Chị em chúng tôi chẳng đứa nào giống đứa nào, đứa cao, đứa thấp, đứa trắng, đứa đen... vì đứa giống Bố, đứa giống Mẹ, có đứa lại giống Bà Nội, Bà Ngoại. Thậm chí có hai đứa cùng giống Bố mà trông cũng chả giống nhau vì mỗi đứa chọn những nét riêng của Bố. Tên thì cũng chẳng vào bộ nào. Đầu lòng là ông anh cả Dũng, dây đầu ba nàng Đỗ Dung, Minh Thuận, Vân Hạnh. Sau chú Tuấn là ngũ long công chúa,



Phương Nam, Quỳnh Mai, Anh Thư, Tuyết Minh, Thiên Hương. Tiếp đến là chú Minh Duy, chám dứt bằng cô út Đoan Thùy. Bà nội tôi nói mẹ chúng mày thật khôn, có một tràng pháo lẹt tẹt, lâu lâu lại điểm một quả pháo đùng!

Ông cụ là nhà binh nên nhà cũng theo trật tự kiểu nhà binh. Nhà có bốn tầng thì tầng nhì dành riêng một phòng dài, rộng, một dãy giường và một dãy bàn học kê liền nhau. Chúng

tôi gọi đó là “Trại nữ binh”. Riêng tôi, con gái lớn nhất được một phòng riêng trên sân thượng, trông ra mảnh vườn con.

Nhà con đàn, lo cái ăn, cái mặc cũng đủ mệt. Mẹ tôi thường đi chợ Cầu Ông Lãnh và chợ Cầu Muối mua rau trái để vừa rẻ, vừa tươi. Mía mua cả bó, ốc mua cả thùng, ghêu mua cả bao, trái cây thì mua nguyên cân sế! Riêng cô con gái lớn học Dược đến mùa thi lúc nào cũng có một chục cam sành dưới gầm giường. Bố Mẹ tôi quan niệm nhà con đông như một chiếc xe lửa có nhiều toa, nếu toa đầu mà ngay ngắn thì cả một đoàn xe dài sẽ hùng dũng tiến lên. Ông anh cả đi Pháp ngay



sau khi xong tú tài, ở nhà còn tôi lớn nhất, lại là con gái nên lãnh nhiệm vụ cái đầu tàu.

Bố Mẹ tôi cùng tuổi Dần còn chúng tôi là một bầy gia súc. Tôi sinh năm Hợi, theo lẽ thường thì khắc với tuổi Dần, nhưng ngược lại tôi là con được cưng. Bố tôi thường hay đùa rằng tôi là Lợn rừng. Lợn rừng nên mới nhờn với Hồ.

Mẹ dạy con theo kiểu của Mẹ. Tôi nhớ ngày đầu tiên khi thấy những vệt hồng trên chiếc quần trắng, tôi cuống quýt chạy đi tìm Mẹ. Sau khi chỉ dẫn cách thức chuẩn bị cho con gái thì ngay buổi tối hôm đó Mẹ đã chui vào giường con thủ thi: “Con lớn rồi, con biết không? Từ nay không được ngồi gần con trai, không được để đàn ông nắm tay, đi đường có đứa con trai nào theo không được trả lời, lúc nào cũng phải nhìn thẳng, v.v.” Ôi thôi Mẹ dạy đủ thứ làm con bé mười ba tuổi hoảng hồn, lên xe buýt hay xe lam cũng ké né, không dám ngồi cạnh người khác phái.

Bố dạy theo kiểu của Bố. Con gái phải như con dao pha, làm cái gì cũng được, hoàn cảnh nào cũng sống được... Điều quan trọng nhất của Bố là các con phải tốt nghiệp đại học, phải tự lập về tài chánh dù sau khi lập gia đình.

Đến tuổi dậy thì cả Bố lẫn Mẹ đều chăm chút cho cô gái lớn, mặc dù ba chị em sần sần bằng nhau và đều cùng học Trung Vương. Các em mặc áo dài “teton” thì được nhưng chị phải áo lụa toàn tơ. Các em phải ở trong “Trại nữ binh” còn chị được ở riêng một phòng. Bố còn đích thân dắt con lên tiệm đồ gỗ Vụ Bản để sắm cho con nguyên bộ giường, tủ, bàn phấn màu hồng nhạt. Dù được hưởng nhiều đặc quyền, đặc lợi như thế nhưng tôi bị kỷ luật nghiêm khắc và bị cấm đoán nhiều thứ. Cấm không được mặc áo đầm, cấm không được đi nhẩy, cấm không được có bạn trai khi chưa xong trung học... Khi đậu xong tú tài tôi muốn lên Đà Lạt học vì tôi yêu thành phố sương mù, yêu những đồi cỏ xanh mướt, những vườn hoa tươi thắm, những rừng thông già với tiếng reo vi vu. Tôi muốn thả hồn với mây, với gió, sông hoà ngọc với thiên nhiên. Bố phản đối ngay, nhất định không cho phép, mặc dù tôi bằng lòng ở nhà Bác, chị của Mẹ. Tôi làm reo, ghi tên hầu hết các phân

khoa nhưng lang bang không theo học trường nào mà nộp đơn xin đi làm sở Mỹ. Ngày có giấy gọi tôi đi khám sức khoẻ để đi làm, Bố tôi xé ngay, mắng cho một trận nên thân rồi nắm cổ gửi vào lớp của bác T. T. Tuệ để luyện thi vào trường Dược. Ngày tôi thi đỗ Bố sắm cho tôi từng cái ống nghiệm, từng cái “becher”.

Hai Bố con tôi rất thân nhau vì con hay thủ thi với Bố, Bố cũng hay tâm sự với con. Bố đến đón con ở trường thì vào tận giảng đường tìm, khi thấy mặt con Bố giơ chùm chìa khoá lên lắc lắc ra hiệu rồi xuống xe ngồi đợi.

Hồi trẻ Bố tôi đẹp trai, nhanh nhẹn, nói năng rất có duyên vì thế nên có nhiều cô ngưỡng mộ. Những buổi chiều hè Bố đưa tôi lên làng đại học Thủ Đức để dạy lái xe, tôi khươi khươi, gọi chuyện, thế là Bố kể hết chuyện của Bố. Tương kè, tựa kè vì biết người biết ta trăm trận trăm thắng (!). Tôi cứ khươi chuyện và làm như về phe với Bố, Bố đưa tôi đến gặp người ta. Rồi ba chị em bàn nhau đi dẹp giặc giúp Mẹ. Bố nói với chúng tôi: “Bố như kẻ lữ hành đi trên đường thiên lý, thấy bóng mát thì ngừng chân, nhưng Mẹ và các con vẫn là nơi nghỉ ngơi chính thức cuối cùng”. “Bố ngại biền, Bố không được ngừng nghỉ ở đâu hết, phải đi thẳng về nhà”. Chúng tôi đã trả lời thế. Công nhận là Bố tôi rất thương vợ và các con, không hề sao lãng bổn phận với gia đình.

Mặc dù hãnh diện vì có ông Bố hào hoa nhưng tôi sợ. Tôi sợ những người nổi bật trong đám đông, những kẻ dễ quyến rũ người khác phái. Tôi đổi quan niệm về thân tượng. Thân tượng của tôi sẽ là người trung bình về mọi phương diện và điều quan trọng nhất là tấm lòng chung thủy. Thủy chung thì dù có gặp sức quyến rũ đến đâu chẳng nữa cũng chẳng thể ngã lòng. Hai cô em tôi đã chọn được ý trung nhân còn tôi cứ mãi lãng đãng. Mỗi lần đi phù dâu bạn hay các bà chị họ về lại có người nhờ moi mai, các bạn bè cũng cứ muốn – Mà làm chị của tao – Mẹ sớt ruột thúc giục – Con còn muốn gì? Như thế mà chưa chịu? Con còn muốn gì đây? ... Để rồi sau sinh nhật hai mươi bốn, tôi quyết bỏ những mơ màng, lãng đãng, lỏng bông và tôi đã gặp chàng, người tôi xe to, kết tóc.

Tôi hôm trước ngày đám cưới, Mẹ dặn đủ điều. Mẹ dạy con chữ Nhẫn, Mẹ muốn con nhớ chữ Nhịn vì đối với Mẹ đàn bà Nhẫn Nhịn bao giờ cũng thắng ở trận cuối cùng. Bố khóc, Bố là người đa sầu, đa cảm và mau nước mắt hơn Mẹ. Bố thương con, Bố nhớ con và Bố buồn câu nói sau cùng: “Từ tể thì ở mà không từ tể thì về với Bố!” Đám cưới là ngày vui mà Bố con sụt sùi, chị em bịn rịn. Mẹ cũng thương con nhưng chắc Mẹ thở phào vì đầu đi đuôi lọt, con chị nó đi cho con đi nó lớn, Mẹ còn phải lo tiếp cho tám nàng con gái nữa.



Tôi lập gia đình xong. Biết là cái đầu tàu đã ngay ngắn, Bố Mẹ tôi dễ dãi hơn với các con còn lại. Vân Hạnh muốn đi Đà Lạt học Bố cho phép liền. Tiếp đến Thuận đi lấy chồng. Nghĩ lại tôi thấy cũng thật bất công cho các em tôi vì khi tôi thi Trung Học và Tú Tài, chỉ đậu bình thứ mà bố mẹ rất là hãnh diện, dắt cả nhà đi ăn cơm tây để khao, còn các em tôi đậu ưu, đậu bình thì Bố nói con của Bố đương nhiên phải học giỏi! Mỗi lần tôi đi thi Bố sửa soạn cho từ cái quần, cái áo, tụt tay Bố là ủi phẳng phiu, bảo Vân Hạnh đưa chị đi và trước khi đi Bố ra cổng đứng đợi sẵn để chắc chắn con không ra ngõ gặp gái.

Ngày tôi sanh con bé đầu lòng, cả nhà đứng đợi trước phòng sanh. Sau khi con bé chào đời bà ngoại bồng cháu đi trước, các dì, các cậu theo sau như một đám rước. Sáng sớm hôm sau Bố vào thăm đem một chai rượu sâm banh để Bố cùng con gái

ống mừng cháu ngoại đầu tiên. Kỷ niệm với Bố tôi còn nhiều. Bố tiếp tục lo lắng, săn sóc cho những đứa con của Bố. Sau khi ba đứa lớn yên bề thì Phương Nam lại là đầu tàu của dây sau. Bố lại o bế, chiều chuộng con búp bê Nhật Bản của Bố. Lịch sử tái diễn.

Biến cố 1975 cả gia đình tôi đều bị kẹt lại ngoại trừ ba người con đi du học từ trước và Thuận di tản theo nhà chồng. Cha và chồng tôi đều phải vào trại cải tạo. Mọi việc trong nhà oằn trên vai Mẹ. Mẹ tôi thật xốc vác, đảm đang. Mẹ công bình hơn Bố, Mẹ thương yêu tất cả các con của Mẹ, đối với Mẹ đứa nào cũng là con vàng, con ngọc, là kim cương, hột xoàn của Mẹ. Mẹ chất chiu, dành dụm để cứu gom đủ tiền lại kiếm chỗ gửi một đứa con ra đi. Cứ như thế Mẹ tung các con của Mẹ ra đại dương để đi tìm tương lai, còn Mẹ và bé út ở lại để thăm nuôi và chờ Bố. Nhà toàn con gái thế mà đi trót lọt và đoàn tụ lại hết không bị sút mẻ gì. Hàng đêm Mẹ thấp nhang cầu nguyện và cảm tạ Phật Trời, Tổ Tiên đã phù hộ cho gia đình, cho con cháu của Mẹ.

Bố tôi trải hơn mười năm trong ngục tù, từ trại Long Giao trong Nam đến Hà Sơn Bình ngoài Bắc, điều đứng, đứng cay, đói ăn, rét mặc. Bị đau đớn từ tinh thần đến thể xác. Bố được thả về với hình hài yếu đuối, tâm trạng rã rời. Cuối cùng các con cũng bảo lãnh được cha mẹ và em út. Đại gia đình, bố mẹ với mười hai người con đoàn tụ lại hết. Nhân số gia tăng đều đều. Bây giờ Bố Mẹ tôi đã có hai mươi bốn đứa cháu và bốn đứa chắt. Hàng năm vào dịp Thanksgiving chúng tôi đều tụ họp ở Lake Tahoe, dẫu rẻ, con cháu hơn năm chục người. Bố mẹ chúng tôi sống chan hoà Hạnh Phúc mặc dù đôi khi cũng có những chuyện lộn cợn của cuộc đời.

Được vài năm thì Bố tôi bị “stroke”, đôi chân yếu dần, yếu dần. Bây giờ Bố tôi không tự đứng được nữa, nói khó khăn, ăn bằng ống tiếp thẳng vào bụng. Hàng ngày Mẹ tôi phải vào thăm, Bố Mẹ tôi bằng tuổi nhau nên Bố già thì Mẹ cũng còm cõi. Mẹ không bệnh nhưng rất yếu, yếu vì tuổi già, yếu vì đã sanh đẻ mười hai lần, yếu vì suốt đời phải nhọc nhằn, lo lắng. Mẹ tôi có tất cả các đặc tính của người đàn bà Việt Nam xưa,

chịu thương chịu khó, hy sinh cho chồng con, nhịn ăn nhường mặc, chẳng nghĩ đến thân mình. Đi chợ thì mua con cá rô to, chọn con gà thật béo, chục xoài phải nhất chợ cho chồng, cho con. Mỗi khi có hàng quà đi ngang, chúng tôi khều khều Mẹ là Mẹ lại móc túi cho tiền. Những lúc chúng tôi nằm dài sát nhau coi TV thì Mẹ nhìn ngắm say sưa rồi nói “Không chịu khó để thì làm sao có những đứa trẻ này!” Người Mẹ thật thơm, mùi thơm dịu mát mà đứa con nào cũng thích rúc Mẹ mặc dù đã lớn tướng.

Mẹ vào thăm Bố, Mẹ đem những phim ảnh ngày xưa, thời các con còn bé tí, hình đám cưới của từng đứa con, hình ra đời của từng đứa cháu, hình những kỷ niệm của gia đình, ngày lễ bạc, lễ vàng của Bố Mẹ. Có chứng kiến tận mắt mới thấy thế nào là tình nghĩa Phu Thê, thế nào là vợ cái, con cột. Thời trẻ Bố có đi hoang Mẹ vẫn nhẫn nhịn, đợi chờ. Bây giờ hai vợ chồng già chăm chút cho nhau. Hai người như hai chiếc lá vàng đang run rẩy trước gió. Như hai ngọn đèn leo lét, dầu cạn từ từ. Vẫn biết rồi cũng phải chia ly, vẫn biết không ai sống hoài nhưng nhìn hai hình bóng thân yêu không khỏi ngậm ngùi. Mặc dù con đàn cháu đống, gia đình lúc nào cũng đông vui, nói cười rộn rã, đi đâu cũng có một lũ con cháu vây quanh... nhưng cuộc hành trình cuối cùng thì Đơn Độc.

**Đỗ Dung**

